

3. Lập và trình duyệt quy hoạch chi tiết các khu chức năng, quy hoạch chuyên ngành nhằm cụ thể hóa đồ án quy hoạch chung;

4. Lập kế hoạch hàng năm và dài hạn, tìm biện pháp thực hiện quy hoạch cải tạo, xây dựng thành phố Vinh trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài bằng các chính sách và cơ chế thích hợp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 50/2000/QĐ-TTg ngày 24/4/2000 về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội đến năm 2010 và Định hướng phát triển đến năm 2020.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 63/1998/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng phát triển cấp nước đô thị Quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 108/1998/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (Tờ trình số 31/TT-UB ngày 08 tháng 6 năm 1999) và của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Tờ trình số 43/TTr-BXD ngày 29 tháng 12 năm 1999),

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội đến năm 2010 và Định hướng phát triển đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

### 1. Mục tiêu:

Đánh giá đúng thực trạng để quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội đến năm 2010 và Định hướng phát triển đến năm 2020 nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố qua từng giai đoạn, phù hợp với Định hướng phát triển cấp nước đô thị Quốc gia đến năm 2020 và điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020; làm cơ sở cho công tác chuẩn bị đầu tư cải tạo và phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn thành phố.

### 2. Quy hoạch và định hướng phát triển hệ thống cấp nước:

#### 2.1. Giai đoạn quy hoạch:

Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà



Nội lập cho giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2010 trên cơ sở Định hướng phát triển đến năm 2020; trong đó quy hoạch đợt đầu đến năm 2005.

## 2.2. Quy hoạch nguồn nước:

Nguồn nước thô cấp cho hệ thống cấp nước Hà Nội được sử dụng nguồn nước dưới đất và nguồn nước mặt.

### - Nguồn nước dưới đất:

+ Phía Nam sông Hồng: Tổng công suất khai thác nước dưới đất đến năm 2010 không quá 700.000 m<sup>3</sup>/ngày, kể cả các trạm cấp nước riêng lẻ.

+ Phía Bắc sông Hồng: Tổng công suất khai thác khoảng 142.000 m<sup>3</sup>/ngày. Trữ lượng tiềm năng nước dưới đất khu vực phía Bắc sông Hồng cần được khảo sát đánh giá thêm.

### - Nguồn nước mặt:

Đến năm 2010 khai thác nguồn nước mặt của sông Hồng hoặc sông Đà khoảng 500.000 m<sup>3</sup>/ngày. Khi lập các dự án đầu tư, cần nghiên cứu cụ thể các phương án kinh tế - kỹ thuật và đánh giá tác động môi trường để so sánh chọn nguồn nước mặt sông Hồng hay sông Đà.

## 2.3. Chỉ tiêu cấp nước:

Tiêu chuẩn nước sinh hoạt và tỷ lệ dân số được cấp nước phù hợp với Định hướng phát triển cấp nước đô thị Quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: Đến năm 2005 là 160 lít/người/ngày; đến năm 2010 là 170 lít/người/ngày và đến năm 2020 là 190 lít/người/ngày.

Nhu cầu cấp nước sinh hoạt: Đến năm 2005 khoảng 852.000 m<sup>3</sup>/ngày; đến năm 2010 khoảng

1.046.000 m<sup>3</sup>/ngày và đến năm 2020 khoảng 1.419.000 m<sup>3</sup>/ngày.

Chỉ tiêu giảm lượng thất thoát, thất thu tiền nước: Đến năm 2005 còn 45%; đến năm 2010 còn 30% và đến năm 2020 còn 20-25%.

## 2.4. Công nghệ xử lý nước:

- Đối với các nhà máy xử lý nước dưới đất: áp dụng công nghệ truyền thống kết hợp công nghệ tiên tiến và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Đối với các nhà máy xử lý nước mặt: áp dụng công nghệ tiên tiến hiện đại, có tính đến điều kiện thực tế của nước ta.

## 2.5. Mạng lưới cấp nước:

Cải tạo, nâng cấp, mở rộng hoàn chỉnh mạng đường ống cấp nước; cần ưu tiên đối với khu vực trung tâm thành phố. Nối mạng giữa hai bờ sông Hồng để tận dụng hết công suất của các nhà máy nước đã có và để hỗ trợ lẫn nhau khi có sự cố.

Phân chia mạng lưới cho từng xí nghiệp kinh doanh nước cấp quận quản lý, chỉ để chung nhau phần mạng lưới đường ống truyền dẫn nhằm vận hành có hiệu quả mạng lưới cấp nước toàn thành phố.

## 2.6. Cấp nước nông thôn:

Nước sạch phục vụ các vùng nông thôn không cấp từ mạng tập trung của thành phố; cần kết hợp với Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 237/1998/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 1998 và các chương trình lồng ghép khác. Đến năm 2010 đầu tư xây dựng 60 trạm cấp nước



nông thôn, mỗi trạm có công suất từ 500 đến 1.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm, tùy theo dân số của mỗi xã.

#### 2.7. Quy hoạch đợt đầu 2000 - 2005:

- Thực hiện chương trình chống thất thoát, thất thu tiền nước; triển khai dự án cải tạo mạng lưới hiện có, bảo đảm bố trí mạng lưới hợp lý, lắp đặt đồng hồ đo nước cho 100% khách hàng.

- Cải tạo, nâng cấp các nhà máy nước Ngô Sỹ Liên, Mai Dịch, Hạ Đình, Tương Mai, Pháp Vân để bảo đảm chất lượng và đạt tổng công suất thiết kế khoảng 180.000 m<sup>3</sup>/ngày.

- Xây dựng nhà máy nước Bắc Thăng Long khai thác nước dưới đất với công suất 50.000 m<sup>3</sup>/ngày; cần xem xét khả năng tiêu thụ nước để phân kỳ đầu tư theo nhu cầu thực tế.

- Nghiên cứu để đầu tư xây dựng một nhà máy sử dụng nguồn nước mặt, dự kiến hoàn thành vào năm 2005 với công suất đợt đầu là 150.000 m<sup>3</sup>/ngày.

- Lập dự án mở rộng nhà máy nước Cáo Đình lên công suất 60.000 m<sup>3</sup>/ngày và dự án mở rộng nhà máy nước Nam Dư lên 60.000 m<sup>3</sup>/ngày.

- Xây dựng hệ thống cấp nước nông thôn cho 20 xã từ năm 2000 đến năm 2002 và cho 20 xã tiếp theo từ năm 2003 đến năm 2005; phối hợp với kế hoạch thực hiện của Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh nông thôn.

#### 2.8. Quy hoạch giai đoạn 2005 - 2010:

- Nâng công suất nhà máy nước Gia Lâm lên 60.000 m<sup>3</sup>/ngày.

- Mở rộng nhà máy sử dụng nguồn nước mặt, nâng công suất thêm 300.000 m<sup>3</sup>/ngày.

- Xây dựng hệ thống cấp nước nông thôn cho 20 xã.

### 3. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn:

Tổng mức đầu tư để thực hiện Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội đến năm 2010 khoảng 5.624 tỷ đồng (tương đương khoảng 435,9 triệu USD).

Nguồn vốn: Huy động của các công ty kinh doanh nước sạch trên địa bàn thành phố, vốn vay, vốn ODA, huy động đầu tư theo hình thức BOT, ngân sách nhà nước và huy động của nhân dân.

### 4. Biện pháp thực hiện:

- Phương thức huy động nguồn lực: Thực hiện theo Định hướng phát triển cấp nước đô thị quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước nhằm quản lý và bảo vệ an toàn, bền vững nguồn nước dưới đất và nước mặt của thành phố; nghiêm cấm và có biện pháp xử lý nghiêm việc khai thác, sử dụng nguồn nước khi chưa được phép của cơ quan quản lý nhà nước;

- Cải tiến hệ thống tổ chức hợp lý, nâng cao năng lực của các công ty kinh doanh nước sạch trên địa bàn thành phố để điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Sớm chuyển các công ty này thành doanh nghiệp hoạt động công ích theo Nghị định số 56/CP ngày 02 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ;

- Từng bước thực hiện giá nước mới theo nguyên tắc: Giá nước phải bảo đảm chi phí và hoàn trả vốn vay; tạo tiền đề để các công ty kinh doanh nước sạch có thể tự chủ về tài chính;

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được phê duyệt.

### Điều 2. Phân công thực hiện:



- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình đầu tư theo Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội.

- Bộ Xây dựng có trách nhiệm xem xét kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch hệ thống cấp nước phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020; hướng dẫn việc lập dự án, xây dựng các công trình cấp nước và công tác quản lý, nghiệp vụ kỹ thuật cấp nước.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm quản lý trữ lượng và chất lượng nguồn nước mặt và nước dưới đất; quyết định địa điểm lấy nước của nguồn nước mặt; kiểm tra việc khai thác nguồn nước dưới đất trên địa bàn Hà Nội.

- Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ Y tế có trách nhiệm đề xuất biện pháp quản lý, bảo vệ nguồn nước của thành phố; kiểm tra chất lượng nước theo quy định hiện hành.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính có trách nhiệm đề xuất cơ chế, chính sách đầu tư, huy động nguồn tài chính để thực hiện Quy hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 332/QĐ-TTg ngày 24/4/2000 về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm.**

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới;*

*Căn cứ Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm;*

*Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm tại Công văn số 454/CQTT-BCĐ138-CP ngày 05 tháng 4 năm 2000,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung 1 đồng chí lãnh đạo Bộ Quốc phòng và 1 đồng chí lãnh đạo Tổng cục Hải quan tham gia Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng ban Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm,